|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  PD |
| Số /TTr-UBND  **DỰ THẢO** | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024* | |

**TỜ TRÌNH**

**Về ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu,   
cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh   
từ năm học 2024 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Xét Tờ trình số …/TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày tháng năm 2024 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số /STC-HCSN ngày tháng năm 2024;

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024 – 2025 như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành văn bản**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

- Nghị đinh số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 48/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP);

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 2179/BGDĐT-KHTC ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024 – 2025.

**2. Tính cần thiết**

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 2179/BGDĐT-KHTC về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024 – 2025, trong đó tại mục 2 có nêu: *“2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập*

*Mức thu với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của sơ sở giáo dục được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.”*

Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập: *“Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.”;*

Tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này cũng quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục;…”*

Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định: *“... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”*;

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

*“1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”*

Điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*;

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024. Đến nay, năm học 2023-2024 đã kết thúc đồng thời Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND cũng hết hiệu lực theo quy định.

Do đó, nhằm tạo hành lang pháp lý, thống nhất mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố, để có cơ sở triển khai thực hiện các khoản thu đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố, việc Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

**II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024**

**1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân Thành phố đã tập trung chỉ đạo, điều hành công tác tổ chức triển khai như sau:

- Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 3770/UBND-VX ngày 03 tháng 8 năm 2023 về triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong đó giao Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chặt chẽ Nghị quyết.

- Trên cơ sở được giao nhiệm vụ, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện dễ triển khai, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, dễ giám sát.

- Bên cạnh đó, Sở GDĐT cũng đã thành lập đoàn kiểm tra theo Quyết định số 3455/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý thu, chi; công tác quản lý cơ sở vật chất đầu năm học 2023 – 2024 nhằm kiểm tra, giám sát công tác triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND tại các cơ sở giáo dục. Từ ngày 18/10/2023 đến ngày 16/11/2023, Đoàn công tác đã phối hợp với các phòng chuyên môn tiến hành kiểm tra thực tế tại các Phòng GDĐT thành phố Thủ Đức và các quận huyện, các cơ sở giáo dục trực thuộc; các trường trung học phổ thông công lập.

- Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn đã tổ chức lớp tập huấn “Nâng cao năng lực quản lý tài chính-tài sản trong giáo dục” năm học 2023 - 2024 từ ngày 26 tháng 10 năm 2023 đến ngày 11 tháng 01 năm 2024 cho tất cả các đối tượng là cán bộ phụ trách công tác tài chính của các Phòng GDĐT; Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn cơ sở, Kế toán trưởng (phụ trách kế toán) các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc các quận huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị trực thuộc Sở. Kết quả với 1.295 lượt người tham dự của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường trung cấp, cao đẳng trực thuộc Sở (trong đó 418 hiệu trưởng, thủ trưởng các cơ sở giáo dục, 328 chủ tịch công đoàn, 549 phụ trách kế toán).

Đợt tập huấn đã bồi dưỡng, trang bị, cập nhật cho các thủ trưởng đơn vị, chủ tịch công đoàn và phụ trách công tác kế toán tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố những nội dung căn bản, những điểm mới cùng những yêu cầu về công tác quản lý tài chính, tài sản, xây dựng dự toán, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý các khoản thu đúng theo quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Kết thúc năm học 2023-2024, Sở GDĐT có Công văn số 2228/SGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 đề nghị Ủy ban nhân dân các quận/huyện/thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo tình hình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND tại địa bàn, đơn vị.

**2. Kết quả thực hiện**

Qua kiểm tra và tổng hợp báo cáo của các đơn vị cho thấy Phòng GDĐT thành phố Thủ Đức và các quận huyện đã kịp thời triển khai nghiêm túc các nội dung theo hướng dẫn của Sở GDĐT, phối hợp phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành Công văn hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

Nhìn chung, năm học 2023 – 2024 các đơn vị tại cơ sở đã triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT, cụ thể:

+ Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho từng nội dung thu, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2023-2024; báo cáo Dự toán thu - chi về cơ quan chủ quản theo phân cấp trước khi thông báo công khai mức thu của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh và tổ chức thực hiện.

+ Các khoản thu tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND cơ bản đã đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, mức thu đủ bù đắp chi phí. Các cơ sở giáo dục triển khai thực các khoản thu trong khung mức quy định của Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND. Các khoản thu này được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thu có cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

+ Việc thực hiện miễn, giảm chi phí cho các đối tưởng học sinh nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn một số hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết cần chấn chỉnh tại các đơn vị như sau:

+ Vẫn có tình trạng một số đơn vị bố trí thời khóa biểu của các tiết hoạt động giáo dục nhà trường ngoài giờ chính khóa xếp chen lẫn với các tiết buổi 2; xây dựng kế hoạch dạy 02 buổi/ngày và các hoạt động khác chưa đúng hướng dẫn chuyên môn của Sở.

+ Việc phân loại nhóm và tên gọi một số khoản thu chưa điều chỉnh đúng theo danh mục quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND.

+ Vẫn còn đơn vị không thực hiện xây dựng Dự toán chi tiết thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 – 2024 hoặc có xây dựng nhưng chưa đầy đủ các nội dung triển khai thực hiện thu tại đơn vị.

Qua kết quả khảo sát tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố trong năm học 2023-2024*,* Ủy ban nhân dân Thành phố nhận định các khoản thu và mức thu quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu và phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình kinh tế - xã hội tại Thành phố.

**3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND**

***3.1. Thuận lợi***

Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố được ban hành đã tạo hành lang pháp lý, thống nhất mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí năm học 2023-2024 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố.

Đây là cơ sở để các trường triển khai thực hiện các khoản thu đảm bảo công khai, minh bạch; đảm bảo việc tổ chức thực hiện các khoản thu trong nhà trường được thống nhất; nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các khoản thu của các cơ sở giáo dục; cha mẹ học sinh và xã hội có cơ sở đối chiếu, tham gia giám sát công tác tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường cả về nội dung lẫn chi phí, tránh tình trạng lạm thu và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Qua thực tế tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND trong năm học 2023-2024 cho thấy Nghị quyết đã tạo được tiếng vang và nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của đông đảo phụ huynh học sinh và người dân Thành phố.

***3.2. Khó khăn***

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết tại các cơ sở GDĐT trên địa bàn Thành phố cũng phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Một số khoản thu hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án chưa phù hợp với danh mục mã ngành tại Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg; các khoản thu tiền mua sắm đồng phục học sinh, tiền học phẩm – học cụ - học liệu… chưa phù hợp với quy định tại Luật Giá.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các khoản thu tại Nghị quyết số 04 tại đơn vị, phát sinh các khoản thu thuế GTGT, thuế TNDN. Trên cơ sở nghiên cứu các quy định tại Luật Thuế GTGT, Luật thuế TNDN và các văn bản có liên quan, Sở GDĐT đã có Công văn trao đổi với Cục thuế Thành phố và nhận được phản hồi, tuy nhiên, một số khoản thu vẫn phải chịu thuế TNDN. Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND, các cơ sở giáo dục công lập chỉ được thực hiện mức thu không vượt quá mức tối đa quy định tại Nghị quyết, do đó chi phí thuế cũng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ, mà hiện nay vấn đề chất lượng bữa ăn, nước uống, nghỉ ngơi…của học sinh, nhận được rất nhiều sự quan tâm từ các cơ sở giáo dục, phụ huynh và dư luận xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Khung mức thu một số khoản thu quy định tại Nghị quyết số 04 do ảnh hưởng biến động của giá cả thị trường nên không còn phù hợp và không đủ đảm bảo chất lượng hoạt động như tiền suất ăn trưa bán trú.

- Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết quy định đối tượng đang được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ hoặc đang được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thì không phải đóng các khoản thu tại Nhóm 1, Nhóm 2. Quy định này tác động lớn đến các trường tại địa bàn khó khăn, có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách, ví dụ như huyện Cần Giờ: tổng số học sinh của các trường (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) công lập trên địa bàn huyện Cần Giờ năm học 2023 -2024 là 12.586 học sinh; số lượng học sinh thuộc đối tượng được miễn, giảm theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP là 4.845 học sinh (trong đó có 2.885 học sinh thuộc hộ nghèo; 1.960 học sinh thuộc hộ cận nghèo và thoát mức chuẩn cận nghèo) chiếm tỷ lệ 38,5% trên tổng số học sinh. Việc số lượng lớn học sinh không đóng các khoản thu ảnh hưởng đến nguồn thu để phục vụ tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa tại các đơn vị.

***3.3. Vấn đề đặt ra***

- Cần điều chỉnh, hoàn thiện danh mục các khoản thu và đánh giá mức thu trên cơ sở phù hợp tình hình thực tế của Thành phố đồng thời đảm bảo đúng với các quy định hiện hành có liên quan.

- Cần cân nhắc, điều chỉnh quy định đối với các đối tượng thuộc diện chính sách để có thể vừa đảm bảo an sinh xã hội vừa đảm bảo nguồn lực hoạt động cho các đơn vị.

- Cần nghiên cứu, và trao đổi với Cục Thuế Thành phố để có ý kiến hướng dẫn thống nhất, rõ ràng về việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các khoản thu để đảm bảo quyền lợi thụ hưởng dịch vụ của học sinh đồng thời phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thuế của Nhà nước; nghiên cứu giải pháp hỗ trợ chính sách thuế đối với các khoản thu từ dịch vụ giáo dục để các đơn vị giáo dục công lập có nguồn lực phục vụ tốt nhất cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và rèn luyện của trẻ em, học sinh.

**III. Mục đích, quan điểm xây dựng văn bản**

**1. Mục đích**

Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố, khả năng đóng góp thực tế của người dân, tránh tình trạng lạm thu và hiểu nhầm là lạm thu gây bức xúc trong dư luận xã hội.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

**-** Phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và các quy định pháp luật có liên quan.

**-** Phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố và mức thu nhập của người dân trên địa bàn Thành phố.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Tiếp tục kế thừa những nội dung đã quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND và phát huy những mặt làm được trong năm học 2023-2024 vừa qua được nhân dân đồng thuận. Đồng thời giải quyết được những vấn đề còn khó khăn vướng mắc tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND.

**IV. Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết**

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số 1311/TTr-SGDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hồ sơ dự thảo Tờ trình về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 – 2025 trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố cho ý kiến.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 2228/SGDĐT-KHTC đề nghị Ủy ban nhân dân các quận/huyện/thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo tình hình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND tại địa bàn, đơn vị.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn số 312/HĐND ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc cho ý kiến việc xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 1893/TTr-UBND ngày 10/4/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố: *“thống nhất để Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn từ năm học 2024 – 2025 trình Hội đồng nhân dân Thành phố theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hồ sơ pháp lý quy định.”*

Trên cơ sở tổng hợp kết quả từ báo cáo khảo sát tình hình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố trong năm học 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu tiếp thu và xây dựng dự thảo ban hành Nghị quyết về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025.

(Tiếp tục cập nhật)

**V. Bố cục và những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều quy định cụ thể về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Danh mục các khoản thu và mức thu

Điều 3. Cơ chế quản lý thu chi

Điều 4. Tổ chức thực hiện

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Người đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập nêu phía trên.

+ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

**2.2. Danh mục các khoản thu và mức thu**

a) Danh mục các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập: Theo Phụ lục đính kèm dự thảo Nghị quyết.

b) Các khoản thu để tổ chức thực hiện các Đề án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt thì được tiếp tục thực hiện theo mức thu quy định tại Đề án.

c) Các khoản thu và mức thu đối với cơ sở giáo dục giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên: Áp dụng mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tương đương với mức thu của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.3. Cơ chế quản lý thu chi**

a) Các mức thu quy định tại Nghị quyết này là mức thu tối đa. Tùy tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và không được cao hơn 15% so với năm học liền kề trước đó.

b) Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

c) Đối với Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất mức thu của trường thực hiện chương trình “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” theo phân cấp quản lý và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 81/2021/NĐ-Cp ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

d) Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng, số tiết thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Các cơ sở giáo dục công lập có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với trẻ em, học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

**3. Nguyên tắc xây dựng các khoản thu và mức thu**

- Các khoản thu tại Nghị quyết này được xác định trên cơ sở nhu cầu của người học, theo đúng chức năng của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

- Kế thừa những nội dung đã quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND và phát huy những mặt làm được trong năm học 2023-2024 vừa qua được nhân dân đồng thuận.

- Rà soát danh mục các khoản thu đảm bảo không trùng lắp các khoản thu đã được các Luật khác quy định. Bổ sung một số khoản thu chưa được quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế và các văn bản hiện hành.

- Mức thu đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình và thu nhập của người dân Thành phố.

- Phù hợp với quy định tại Luật Giá, Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

**4. Một số nội dung mới so với Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND**

- Điều chỉnh tên các khoản thu bắt đầu bằng *“Dịch vụ…”* phù hợp quy định, thẩm quyền ban hành.

- Điều chỉnh phân nhóm các khoản thu và không quy định trong Nghị quyết các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án (4 khoản thu thuộc Nhóm III Nghị quyết 04), khoản thu mua sắm đồng phục học sinh, học phẩm – học cụ - học liệu, trông giữ xe học sinh. Lý do: Phù hợp với quy định tại Luật Giá, Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

+ Các khoản thu tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam", tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030", tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”: thực hiện theo mức thu tại Đề án được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Riêng đối với Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”, thủ trưởng các cơ sở giáo dục căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị và địa phương, xây dựng mức thu tại Đề án bảo đảm nguyên tắc bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý; Nhà nước không hỗ trợ chi phí. Lộ trình thu phải được xác định cụ thể phù hợp cấp học, việc điều chỉnh mức thu (nếu có) để thực hiện mục tiêu tiến tới tự chủ tài chính phải được xây dựng cuốn chiếu theo từng năm học: bắt đầu từ các lớp đầu cấp (Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi – Lớp 1 – Lớp 6 – Lớp 10) và ổn định đối với từng khóa học (3 năm đối với mầm non, 5 năm đối với tiểu học, 4 năm đối với trung học cơ sở, 3 năm đối với trung học phổ thông), tỷ lệ tăng mức thu dịch vụ không quá 15%/năm và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đề xuất giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện phê duyệt mức thu theo phân cấp quản lý sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Khoản thu thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư: tiếp tục thực hiện theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đối với Đề án trước ngày 01/10/2023; thực hiện theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với Đề án từ sau ngày 01/10/2023.

- Điều chỉnh mức thu khoản thu suất ăn bán trú từ 35.000 đồng/suất ăn/ngày lên 40.000 đồng/suất ăn/ngày. Lý do: điều chỉnh do giá cả thị trường, đảm bảo chất lượng bữa ăn.

- Bổ sung một số khoản thu:

+ Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện): 400.000 đồng/học sinh/tháng.

Cơ sở đề xuất:

\*Về pháp lý tổ chức thực hiện: Căn cứ Điều 1, khoản I Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025: *“1. Tạo bước đột phá về chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo, khuyến khích đưa ngoại ngữ vào nhà trường từ bậc mầm non và các hoạt động xã hội. Đẩy mạnh dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác (như toán và các môn khoa học, môn chuyên ngành...) bằng ngoại ngữ; 7. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.”* ;

Căn cứ chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII nhiệm kỳ 2020-2025: *“...50% học sinh Thành phố sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, 30% học sinh phổ thông có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn quốc tế; 90% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, 30% học sinh có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.”*

Để việc dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông đạt hiệu quả tốt nhất, hoàn thành mục tiêu Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025 và chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII nhiệm kỳ 2020-2025, và đặc biệt đồng thời đáp ứng nhu cầu người học về các chương trình ngoại ngữ nâng cao tương ứng với khung năng lực ngoại ngữ quốc tế (các chứng chỉ ngoại ngữ như N5-N1, HSK 1-5, TOPIK, IELTS,... của tiếng Anh; DELF, TCF,... của tiếng Pháp và DSH,A1-C2,...của tiếng Trung, tiếng Nhật), Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện Kế hoạch giáo dục chiến lược trung hạn (5 năm) và các Kế hoạch giáo dục nhà trường, đẩy mạnh việc dạy và học các ngoại ngữ theo nhu cầu học sinh và năng lực tổ chức của nhà trường, trong đó có việc dạy ngoại ngữ theo chuẩn các chứng chỉ quốc tế.

\*Thực tiễn quá trình đã triển khai: Và qua 3 năm học 2021-2022; 2022-2023 và 2023-2024 thực tế triển khai chương trình nhà trường đào tạo ngoại ngữ theo định hướng chuẩn đầu ra là các kỳ thi chứng chỉ quốc tế (N5-N1, HSK 1-5, TOPIK, IELTS, DELF, TCF,DSH,A1-C2,...), thấy nhu cầu của học sinh TPHCM tăng lên hàng năm (ví dụ tại một số trường THPT Trần Đại Nghĩa, Nam Sài Gòn, Ng Thượng Hiền, Tân Bình, Trần Khai Nguyên, Nguyễn Khuyến, Phạm Phú Thứ, Hàn Thuyên, Nguyễn Chí Thanh, Phan Đăng Lưu, Hoàng Hoa Thám). Cho đến nay học sinh định hướng trong 3 năm học THPT sẽ song song học đủ bốn kỹ năng để lấy chứng chỉ quốc tế, sẵn sàng nộp hồ sơ xét tuyển đại học, cao đẳng, du học đồng thời miễn thi tốt nghiệp THPT. Năm 2019-2020 số học sinh đăng ký chỉ khoảng 10% số học sinh vào lớp 10 của các trường có chương trình nhà trường này. Tuy nhiên đến năm học 2023-2024 con số này đã tăng lên tới con số trên 50%. Đặc biệt điểm đầu ra ngày càng thành tựu. Cho đến nay nhiều em thi được chứng chỉ tiếng quốc tế điểm cao để đi du học và xét tuyển vào các trường đại học danh tiếng. Ví dụ như chứng chỉ IELTS 6.5-8.5 ở môn tiếng Anh.

Theo Báo cáo hằng năm 2023 về dạy và học Ngoại ngữ tại Việt Nam, năm 2018 độ tuổi 16-18 chỉ chiếm 1,5% người thi IELTS; nhóm 19-22 chiếm 13%; nhóm trên 23 tuổi chiếm hơn 50%. Tuy nhiên sau 5 năm, năm 2023, những con số đã có sự biến đổi lớn. Cụ thể nhóm 16-18 tuổi đã tăng trên 20%; nhóm 19-22 tăng gấp đôi (>30%); nhóm trên 23 tuổi xu hướng giảm chỉ còn 25%. Căn cứ số liệu này càng cho thấy rõ việc cần thiết giảng dạy ngoại ngữ chuẩn chứng chỉ quốc tế ở bậc học THPT (16-18 tuổi) là rõ ràng, là yêu cầu chính đáng trong xã hội.

+ Dịch vụ hoạt động giáo dục ôn thi tốt nghiệp đối với học sinh trung học phổ thông (ngoài khung thời gian năm học): 15.000 đồng/học sinh/tiết. Cơ sở đề xuất: Qua thực tế cho thấy, việc ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho học sinh vào thời điểm cuối tháng 5 và tháng 6 (sau khi đã nghỉ hè) là cần thiết, nhất là với những em có học lực trung bình, yếu. Vào giai đoạn ôn thi "nước rút", học sinh có lực học trung bình, yếu rất cần sự đồng hành của thầy cô giáo bộ môn để có định hướng và giúp ôn tập hiệu quả. Do đó đây là nhu cầu thiết thực, chính đáng của học sinh và cha mẹ trong giai đoạn quan trọng quyết định trước khi tham gia kỳ thi tốt nghiệp phổ thông. Mức thu đã bao gồm chi phí thù lao giảng dạy và chi phí quản lý.

+ Bổ sung nội dung chi phí thuê máy lạnh cấu thành vào khoản thu “Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh” và điều chỉnh tăng mức thu tối đa từ 50.000 đồng/học sinh/tháng lên 110.000 đồng/học sinh/tháng, cụ thể: Mức thu tối đa 50.000 đồng/học sinh/ tháng đối với những lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh và tối đa 110.000 đồng/học sinh/tháng đối với những lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê (Giá thuê tham khảo 1.320.000 đồng/máy/tháng, 1 lớp trang bị 2 máy, 45 học sinh/lớp, tạm tính 60.000 đồng/học sinh/tháng). Cơ sở đề xuất: Nhiệt độ tại Thành phố trong những năm gần đây có xu hướng ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước gây ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt của người dân nói chung, việc học tập của học sinh nói riêng. Với áp lực dân số của Thành phố, sĩ số một lớp trung bình từ 30 đến 45 học sinh, ở những địa bàn đông dân cư có thể lên đến 50 học sinh/lớp. Trong những ngày nóng đỉnh điểm lên đến 38-39oC thì quạt máy không đủ sức giảm nhiệt. Thuê máy lạnh để sử dụng tạm thời trong thời gian năm học, giảm bớt sức nóng cho học sinh trong mùa nắng nóng là giải pháp và nhu cầu thiết thực, chính đáng của học sinh và cha mẹ. Đồng thời huy động được nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm điều kiện tốt nhất cho học sinh có sức khỏe, an tâm học tập và rèn luyện.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

Kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên *(Kèm hồ sơ)*;  - Văn phòng ĐĐBQH& HĐND TP;  - Ban Văn hóa - Xã hội HĐND.TP;  - TTUB: CT, các PCT;  - VPUB: CVP, PVP/VX;  - Phòng VX, TH;  - Lưu: VT, (VX/VN). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trần Thị Diệu Thúy** |